

Số: 198/QĐ-MNBC

Tân Bình, ngày 2 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách quý II năm 2024
của Trường Mầm Non Bầu Cát

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý II năm 2024 của trường Mầm non Bầu Cát (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Niêm yết bản tin trường và trang Web trường
- Lưu :VT, ...

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thụy Xuân Thảo

Tân Bình, ngày 02 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Bàu Cát công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.788	2.792	64,10%	148,77%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.788	2.792	64,10%	148,77%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.691	1.908	21,96%	113,58%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.097	884	42,15%	449,21%

Thủ trưởng đơn vị



Đào Thụy Xuân Thảo

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ II NĂM 2024

I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):	883.895.524 đồng
- Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	114.476.524 đồng
- Chi khác	248.739.000 đồng
- Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	520.680.000 đồng
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	915.634.136 đồng
- Chi chênh lệch MLCS từ 1.490.000 lên 1.800.000	112.986.596 đồng
+ Lương theo ngạch, bậc	64.471.640 đồng
+ Phụ cấp chức vụ	1.364.000 đồng
+ Phụ cấp ưu đãi nghề	22.246.840 đồng
+ Phụ cấp theo nghề, theo công việc	62.000 đồng
+ Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	7.460.714 đồng
+ Bảo hiểm xã hội	12.574.053 đồng
+ Bảo hiểm y tế	2.218.951 đồng
+ Kinh phí công đoàn	1.478.921 đồng
+ Bảo hiểm thất nghiệp	739.651 đồng
+ Các khoản đóng góp khác	369.826 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023	802.647.540 đồng

III. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):

Dvt: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
A	B	1	2
	C622-L070-K071		
	Lương theo ngạch, bậc	483.507.845	
	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	46.800.000	
	Phụ cấp chức vụ	10.516.000	
	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	6.975.871	
	Phụ cấp ưu đãi nghề	168.372.260	
	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	478.000	
	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	56.423.240	
	Bảo hiểm xã hội	94.122.360	
	Bảo hiểm y tế	16.609.828	
	Kinh phí công đoàn	11.073.218	
	Bảo hiểm thất nghiệp	5.536.609	
	Các khoản đóng góp khác	2.768.306	
	Tiền điện	31.771.254	
	Tiền nước	17.863.560	
	Văn phòng phẩm	5.900.000	

